

Đố Vui Việt Sử



Do Nguyễn Kim Luân JJR 60 chuyển lại

« **Đố Vui Việt Sử** » là một tập thơ lục bát gồm có một trăm câu đố về lịch sử và văn học sử Việt Nam đề ra bởi luật sư Đào Hữu Dương và hai trăm câu thơ trả lời của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh.

Dụng ý của hai tác giả là dùng một thể thơ thật nhẹ nhàng và hấp dẫn để nhắc nhở các thanh thiếu niên ôn lại những trang sử Việt Nam và nuôi dưỡng tinh thần nhớ nước, thương nòi ở nơi đất khách. Tập thơ in ra lần đầu ở San Diego, vào năm 1985, đã được gửi tặng các trường dạy Việt ngữ. Cuốn sách này cũng được Trung Tâm Việt Ngữ Văn Lang ở San Jose, CA in lại để làm tài liệu dạy tiếng Việt.

Chúng tôi in lại ở đây như là một tài liệu giáo dục quý giá cho thế hệ trẻ



Câu hỏi của Đào Hữu Dương

1. Vua nào mặt sắt đen sì?
2. Vua nào trong buổi hàn vi ở chùa?
3. Tướng nào bẻ gãy phò vua?
4. Tướng nào dùng bút đánh lừa Vương Thông?
5. Ngựa ai phun lửa đầy đồng?
6. Voi ai nhỏ lệ ở giòng Hóa Giang?
7. Kiếm ai trả lại rửa vàng?
8. Súng ai rền ở Vũ Quang thừa nào?
9. Còn ai đổi mặc hoàng bào?
10. Nữ lưu sánh với anh hào những ai?
11. Nhà thơ lên đoạn đầu đài?
12. Tướng Tàu chui ống chạy dài Bắc phương?
13. Tướng Nam chằng thiết phong vương?
14. Rắc lông ngỗng, thiếp nghe chàng hại cha?
15. Anh hùng đại thắng Đống Đa?
16. Đông du khởi xướng bốn ba những ngày?
17. Lũy Thầy ai đắp, ai xây?
18. Hồng-Sơn Liệp-Hộ, triều Tây ẩn mình?
19. Vua Bà lừng lẫy uy danh?
20. Ấu nhi tập trận, cô tranh làm cờ?
21. Vua nào nguyên-sứ hội thơ?
22. Hùng-Vương quốc-tổ đền thờ ở đâu?
23. Đại vương bẻ gãy sừng trâu?
24. Rừng Lam khởi nghĩa áo nâu anh hùng?

25. Hại dân bán nước tên Cung?
26. Đục chìm thuyền địch dưới sông Bạch-Đằng?
27. Lý triều nổi tiếng cao tăng?
28. Bình-Ngô ai soạn bản văn lưu truyền?
29. Mười ba liệt sĩ thành Yên?
30. Bỏ quan treo ấn tu tiên thừa nào?
31. Ai sinh trăm trứng đồng bào?
32. Bình-Khôi chức hiệu được trao cho người?
33. Tây-Sơn có nữ tướng tài?
34. Cần-vương chống Pháp bị đầy xứ xa?
35. Tổ ngành hát bội nước ta?
- 36.. Khúc ngâm Chinh-Phụ ai là tác nhân?
37. Vua nào sát hại công thần?
38. Nhà văn viết truyện Tố-Tâm trữ tình?
39. Thái-Nguyên chống Pháp dấy binh?
40. Hà-Ninh tổng đốc vị thành vong thân?
41. Vua nào mở nghiệp nhà Trần?
42. Nêu gương hiếu tử điển âm lưu truyền?
43. Công lao văn học Nguyễn-Thuyên?
44. Lừng danh duyên hải Dinh-Điền là ai?
45. Nhà thơ sông Vị, biệt tài?
46. Vua nào chống Pháp bị đầy đảo xa?
47. Ngày nào kỷ niệm Đống Đa?
48. Biên thù tiền biệt lời cha dặn dò?
49. Mê-Linh xây dựng cơ đồ?
50. Bến Hàm-Tử bắt quân thù xâm lăng?
51. Hủy danh Hoàng-Đế Gia-Long?
52. Tướng nào hương khói Lăng-Ông thừa giờ?
53. Rồng thiêng kết nghĩa Âu-Cơ?
- 54.. Thánh Trần nay có bàn thờ ở đâu?
55. Đồi nào có chức Lạc-Hầu?
56. Tướng Châu-Văn-Tiếp, ở đâu bỏ mình?
57. Danh nho thường gọi Trạng Trình?
58. Cha con cùng quyết hy sinh với thành?
59. Đầm Dạ-Trạch nức uy danh?
60. Sớ dâng chém nịnh không thành, từ quan?
61. Công thần vì rắn thác oan?
62. Ai mời bô lão dự bàn chiến chinh?
63. Vua nào dòng dõi Đế-Minh?
- 64.. Vĩnh-Long thất thủ, liêu minh tiết trung?
65. Ngày nào trẩy hội Đền Hùng?
66. Ngày nào sông Hát, nhị Trưng trầm mình?
67. Núi nào ngự trị Sơn-Tinh?
68. Sông nào ghép lại bút danh thi hào?
69. Gốc nguồn hai chữ đồng bào?
70. Bôn ba tổ chức phong trào Đông du?
71. Hùm Thiêng trấn đóng chiến khu?
72. Vua nào thành lập Hội Thơ Tao-Đàn?
73. Đẹp Thanh giữ vững giang san?
74. Thiết triều năm lá khiến tàn nghiệp Lê?
75. Hóa-Giang giữ trọn lời thề?
76. Mười năm kháng chiến chẳng nề gian lao?
77. Móng rùa thần tặng vua nào?
78. Bình Chiêm, Đẹp Tổng, Lý trào nổi danh?
79. Dâng vua sách lược "Trị-Bình"?
80. Trạng nguyên tướng xấu ví mình hoa sen?
81. Người Tàu dựng đất Hà-Tiên?
82. Họ Lương chống Pháp, Thái-Nguyên bỏ mình?
83. Quy-Nhơn thất thủ, quyền sinh?
84. Lê Triều sử ký soạn thành họ Ngô?
85. Công thần mà bị quật mồ?
86. "Vân-Tiên" tác giả lừa mù là ai?
87. Đại-Từ nổi tiếng tú tài?
88. Đem nghề in sách miệt mài dạy dân?

89. Dâng vua cải cách điều trần?
90. Sánh duyên công chúa Ngọc-Hân, vua nào?
91. Thi nhân nổi loạn họ Cao?
92. Xây thành đắp lũy, họ Đào là ai?
93. Họ Phan lãnh ấn khâm sai?
94. Phòng khuya vọng tiếng thuyền chài tương tư?
95. Đồng y lừng tiếng danh sư?
96. Lời thề diệt địch trên bờ Hóa-Giang?
97. Vân-Đồn ai thắng danh vang?
98. Am mây ẩn dật chẳng màng lợi danh?
99. Mùa xuân nào phá quân Thanh?
100. Bao giờ trở lại thanh bình Việt Nam?

Giải đáp của GS Nguyễn Xuân Vinh

1. Vua nào mặt sắt đen sì ?
Tướng **Mai-Hắc-Đế**, sử ghi chống Đường.
2. Quét chùa mà tướng đế-vương,
Lý-Công, tên **Uẩn**, xuất đường lên ngôi.
3. Phò vua, chống giặc cõi ngoài,
Đức **Trần-Hưng-Đạo** dẹp suôi hận lòng.
4. Bút thần đầu sợ Vương-Thông,
Thù cha, **Nguyễn-Trãi** có công dựng triều.
5. Gậy thần, ngựa sắt cao siêu,
Thiên-Vương Phù-Đổng một chiều thét vang.
6. Voi lầy, nhỏ lệ Hóa-Giang,
Đại-Vương Hưng-Đạo quyết đường dẹp Nguyên.
7. Kiếm thần, lập quốc, báo đền,
Vua **Lê** trả lại rùa thiêng trên hồ.
8. Vũ-Quang, chống Pháp lập đô,
Súng do **Cao-Thắng**, phát cờ cụ Phan.
9. **Lê-Lai** đổi mặc áo vàng,
Đề vua Lê-Lợi thoát vòng gian lao.
10. **Triệu, Trưng** kể lại biết bao
Nữ nhi sánh với anh hào kém chi
11. Ngang tàng cung, kiếm, cầm, thi,
Ông **Cao-Bá-Quát** sá gì phân thầy!
12. **Thoát-Hoan**, Vạn-Kiếp sa lầy,
Ông đồng chui rúc, từ đây kéo về.
13. Nước Nam, làm quỉ ai thề ?
Tướng **Trần-Bình-Trọng** chẳng nề Bắc-Vương.
14. Lòng ngan làm chước dẫn đường,
My-Châu, Trọng-Thủy còn vương hận lòng.
15. Đổng-Đa thầy giặc điệp-trùng,
Quang-Trung Nguyễn-Huệ anh hùng phương Nam.
16. Họ **Phan** có cụ **Sào-Nam**,
Bôn ba khởi xướng, luận bàn Đông-Du.
17. Nguyễn-Vương giữ vững cơ đồ,
Lũy xây Trường-Dục, **Duy-Từ** có công.
18. **Nguyễn-Du** tạm lánh sơn trung,
Truyện Kiều thi phẩm, anh hùng nổi danh.
19. **Triệu-Bà Lê-Hải Tài-Trinh**,
Ngàn năm dân Việt tôn vinh, phụng thờ.
20. Mục đồng tập trận ấu thơ,
Tiên-Hoàng Bộ-Lĩnh phát cờ bông lau.
21. **Thánh-Tôn**, nguyên súy, công hầu,
Tao-Đàn lập hội, lựa câu họa vờ.
22. Đền Hùng, hương khói phong vân,
Lâm-Thao là chốn nhân dân hướng châu.
23. **Phùng-Hưng** bẻ gãy sừng trâu,
Tôn thờ Bó-Cái, sức đâu hơn người.
24. Lam-Sơn áo vải, lòng trời,
Vua **Lê** khởi nghĩa, muôn đời ghi công.
25. Họ Hồ chính **Nguyễn-Sinh-Cung**,
Liên-Sô dâng nước, khốn cùng nhân dân.

26. **Yết-Kiêu, Dã-Tượng** sả thân,
Đục chìm thuyền địch, mấy lần Đàng-Giang.
27. Lý-Triều Vạn-Hạnh cao tăng,
Cùng **Từ-Đạo-Hạnh** tiếng vang pháp thiền.
28. Bình-Ngô Đại-Cáo sách tuyên,
Văn tài **Nguyễn-Trãi** lưu truyền mai sau.
29. Thành Yên, liệt sĩ rơi đầu,
Vang danh **Thái-Học**, lưu sào Quốc-Dân.
30. Tiên-Du, treo ấn từ quan,
Giáng-Hương, **Từ-Thức** theo nàng lên tiên.
31. **Âu cơ**, trăm trứng nở truyền,
Ngàn năm Hồng Lạc, con Tiên, cháu Rồng.
32. Bình-Khôi, chức hiệu Nguyễn-Nhung,
Lệnh Bà **Trung Nhị** được phong tướng tài.
33. Tây-Sơn lẫm liệt thần oai,
Quần thoa ai sánh tướng **Bùi-Thị-Xuân**.
34. Cần-Vương vì nước gian truân,
Vua **Hàm-Nghi** trải tẩm thân lưu đầy.
35. Lập ngành Hát Bộ từ đây,
Tổ-sư **Đào-Tấn**, bậc thầy xướng ca.
36. Đoàn thư, Chinh-Phụ dịch ra,
Trần-Côn trước tác khúc ca ngâm ngùi.
37. **Gia-Long** từ độ lên ngôi,
Công thần giết hại, nhiều người thác oan.
38. Tố-Tâm, tác giả Song-An,
Chữ **Hoàng-Ngọc-Phách**, lời than tự tình.
39. Thái-Nguyên chống Pháp, dấy binh,
Lưu danh **Đội Cấn**, gây tình quốc gia.
40. Pháp quân tiến đánh thành Hà.
Tuấn trung, **Hoàng-Diệu**, Chính-Ca một thời.
41. Chiêu-Hoàng nhà Lý truyền ngôi
Cho chồng **Trần-Cảnh** nói đời làm vua.
42. Diển âm gương hiếu ngày xưa,
Ghi công **Văn-Phức**, vốn thừa Lý gia.
43. Hán văn chuyển tiếng nước nhà.
Thơ Nôm, Đường luật chính là **Nguyễn-Thuyên**.
44. Kim-Sơn, Tiên-Hải, dinh điền,
Uy danh **Công-Trứ**, tiếng truyền đời sau.
45. **Tú Xương**, sông Vị, không giàu,
Tiếng thơ ca ngạo, ai rầu mặc ai.
46. **Duy-Tân** vì nước rời ngai,
Thực dân uy hiếp đưa ngài đảo xa.
47. **Mông Năm** kỷ niệm Đống-Đa,
Tháng Giêng chiến thắng, hùng ca Ngọc-Hồi.
48. Tiên cha, **Nguyễn-Trãi** nhớ lời
Phi-Khanh còn vắng núi đồi Nam-Quan.
49. Bà **Trung** khôi phục giang san,
Mê-Linh khởi nghĩa, dẹp tan quân thù.
50. Danh **Trần-Quang-Khải** ngàn thu,
Chương-Dương cướp giáo, bắt tù Hàm-Quan.
51. Nguyễn-Triều, khởi sự gian nan,
Bôn ba **Phúc-Ánh**, Bắc Nam hợp lòng.
52. Tả-Quân, thờ phụng Lăng-Ông,
Tướng **Lê-Văn-Duyệt** có công phá thành.
53. Âu-Cơ, tiên nữ giáng trần,
Hợp duyên cùng **Lạc-Long-Quân** giống Rồng.
54. Đức **Trần-Hưng-Đạo** phá Mông,
Đền thờ Kiếp-Bạc, tôn sùng khói hương.
55. Ngàn năm thời đại Hùng-Vương,
Lạc-Hầu, Lạc-Tướng, chức thường gọi quan.
56. Tướng **Châu-Văn-Tiếp** thân tàn,
Vĩnh-Long, Mang-Thít đầu hàng Tây-Sơn !
57. Trạng Trình phong tước Quốc-Công,
Bình-Khiêm họ **Nguyễn**, vốn dòng Cổ-Am.

58. Hùm thiêng sớm đã về âm,
Tri-Phương cùng với **Nguyễn-Lâm** giữ thành.

59. Chồng Lương, Dạ-Trạch uy danh,
Triệu-Vương, Quang-Phục hiển vinh một thời.

60. **Chu** hiền xin chém bảy người,
 Vua nghe kẻ nịnh, ông rời chức quan.

61. Vì tay Thị Lộ thác oan,
 Công thần **Nguyễn-Trãi** gia toàn chu di.

62. **Diên-Hồng** quyết chiến còn ghi,
 Đòi Trần bỏ lão kém gì tráng sinh.

63. Tổ Hùng tên hiệu Đế Minh,
 Dương-Vương **Lộc-Tục**, con mình phong vua.

64. Vĩnh-Long chống Pháp đành thua,
 Ông **Phan-Thanh-Giản**, ơn vua tuấn người.

65. Dù ai buồn bán ngược xuôi,
 Đền Hùng thấy hội **mồng Mười tháng Ba**,

66. Hàng năm kỷ niệm Hai Bà,
Tháng Hai, mồng Sáu trầm hà Hát-Giang.

67. Tản-Viên che phủ mây vàng,
Sơn-Tinh chuyện cũ đưa nàng lên cao.

68. **Tản-Đà**, bút hiệu thi hào,
 Núi sông hai chữ ghép vào thành tên.

69. Cùng trong **một bọc** Rồng Tiên,
 Trứng trăm con nở, nổi truyền đời ta.

70. Đông-Du cách mạng sơn hà,
Bội Châu lừng lẫy tiếng nhà họ **Phan**.

71. Hùm thiêng Yên-Thế họ **Hoàng**,
 Nổi danh **Hoa-Thâm** giữ vùng chiến khu.

72. Đòi **Lê** binh trị thiên thu,
Thánh-Tôn mới lập hội thơ Tao-Đàn.

73. Thăng-Long giữ vững giang san,
Quang-Trung Nguyễn-Huệ đánh tàn quân Thanh.

74. Ngọa triều, tửu sắc liệt mình,
 Ủng cho **Long-Đĩnh** tan tành nghiệp **ê**.

75. Hóa-Giang giữ trọn lời thề,
Thánh Trần không thắng không về tới sông.

76. Mười năm kháng chiến thành công,
 Ơn vua **Lê-Lợi**, non sông phục hồi.

77. Kim-Quy chuyện móng ngàn đời,
An-Dương-Vương được Rùa trời ban giao.

78. Bình Chiêm, dẹp Tống, **Lý** hào,
 Câu thơ **Thường-Kiệt**: Nam trào, Nam cư.

79. Đòi Lê, **Lương** đồng tâm tư,
Đắc Bằng, quốc sách dâng thư trị bình.

80. Trạng nguyên họ **Mạc** thấp mình,
Đĩnh Chi thảo phú ví tình hoa sen.

81. Hà-Tiên Nam Việt cuối miền,
 Nhờ tay **Mạc-Cửu** dựng nên mật trù.

82. Thái-Nguyên chống Pháp, giặc thù,
 Ông **Lương-Ngọc-Quyến** thiên thu tuyệt mình.

83. Quy-Nhơn, **Võ-Tánh** quyền sinh,
 Đài cao đốt lửa, chiếm thành Tây-Sơn.

84. **Sĩ-Liên**, Sử-Ký Đại-Toàn,
 Triều Lê soạn thảo, danh thần họ **Ngô**.

85. Nguyễn phò, gây dựng cơ đồ,
 Tướng **Lê-Văn-Duyệt**, quật mồ thăm thay.

86. Vân-Tiên, tác giả ai hay ?
 Cụ đồ **Đĩnh-Chiếu**, xưa nay mù lòa.

87. Đại-Từ, cách mạng sơn hà,
Hải-Thần, cụ **Nguyễn** bốn ba nước ngoài.

88. Thám-Hoa **Nhữ-Học**, thiên tài,

- Học nghề in sách miệt mài dạy dân.
89. Tâu vua, **Trường-Tộ** điều trần,
Tiếc thay TỰ-Đức canh tân không màng.
90. **Ngọc-Hân** tài sắc vẹn toàn,
Quang-Trung Nguyễn-Huệ điện vàng sánh duyên.
91. Văn tài **Bá-Quát** vô tiền,
Quốc-Oai treo ấn, cự thiên, kháng đình.
92. Lữ-Thầy, Đổng-Hới, Quảng-Bình,
Duy-TỬ nổi tiếng xây thành, khai sơn.
93. Khâm sai Bắc Việt chiêu dân,
CỰ **Phan-Kế-Toại**, văn thần vua phong.
94. **Trương-Chí** hát vọng khuê phòng,
Mỵ-Nương nghe tiếng, đem lòng tương tư.
95. Đông-Ý **Hải-Thượng** danh sư,
Dương-An Toàn-Trạch, đề thư dụng truyên.
96. Trận này không phá giặc Nguyên,
Không về sông Hóa, lời nguyện **Đạo-Vương**.
97. Vân-Đồn thắng địch tuyệt lương,
Quân Nguyên nản chí, công dờng **Khánh-DƯ**.
98. Bạch-Vân về ngụ, tâm tư,
Thi văn, lý đoán, ẩn CỰ **Trạng Trình**.
99. **Quang-Trung** thần tốc phát binh,
Mùa xuân Kỷ-Dậu chiếm thành Thăng-Long.
100. Lời ca con cháu Tiên Rồng :
Cộng nô tiêu diệt, non sông thanh bình.